TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2023/QĐST-VDS
Ngày: 27/11/2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Đình Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai việc dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-VDS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về yêu cầu "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" theo Quyết định mở phiên họp số 13/2023/QĐMPH-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo đơn yêu cầu của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1950; địa chỉ: số 327, ấp L, xã S, huyện G, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

[1] Theo đơn yêu cầu ngày 14 tháng 8 năm 2023, người yêu cầu bà Nguyễn Thị R trình bày: em gái của bà là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, địa chỉ: số 369, ấp L, xã S, huyện G, tỉnh B bị bệnh chậm tâm thần phân liệt, không tự thực hiện được các giao dịch cần thiết liên quan đến cuộc sống, mà do bà thực hiện thay. Bà đã đăng ký giám hộ đối với bà H theo giấy Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH do Ủy ban nhân dân xã S cấp ngày 23/10/2019.

Bà H có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 531, tờ bản đồ số 01, diện tích 300m^2, mục đích sử dụng ONT và thửa đất số 532, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.108m^2, mục đích sử dụng CLN, cùng tọa lạc tại ấp L, xã S, huyện G, tỉnh B. Tuy nhiên, bà H đã bị bệnh nhiều năm qua, không thể tự mình thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan đến hai thửa đất trên. Do đó, bà yêu cầu Toà án tuyên bố bà H là người mất năng lực hành vi dân sự với mục đích để bà thay bà H thực hiện các giao dịch dân sự nhằm đảm bảo các quyền lợi có liên quan cho bà H.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm tại phiên họp:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đúng quy định.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Kết luận giám định pháp y tâm thần số 791/KL-VPYTW ngày 06/11/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: bà Nguyễn Thị H bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 - ICD.10), đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đơn yêu cầu của bà R có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đề nghị Viện Pháp Y tâm thần Trung ương Biên Hòa (Đồng Nai) trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị H. Vào ngày 08/11/2023, Tòa án nhận được kết luận giám định pháp y tâm thần số: 791/KL-VPYTW ngày 06/11/2023, nội dung kết luận:

-Về y học: bà Nguyễn Thị H bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 -ICD.10).

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: bà Nguyễn Thị H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào kết quả giám định pháp y tâm thần nêu trên, việc bà Nguyễn Thị R yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 35, 370, 371, 372, 376, 377 và 378 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị R. Tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, địa chỉ: số 369, ấp L, xã S, huyện G, tỉnh B là người mất năng lực hành vi dân sự.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Ngọc Duyên